

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
---o0o---**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN (CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP
QUỐC TẾ)
NGÀNH: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN (MÃ NGÀNH: 7810201)**

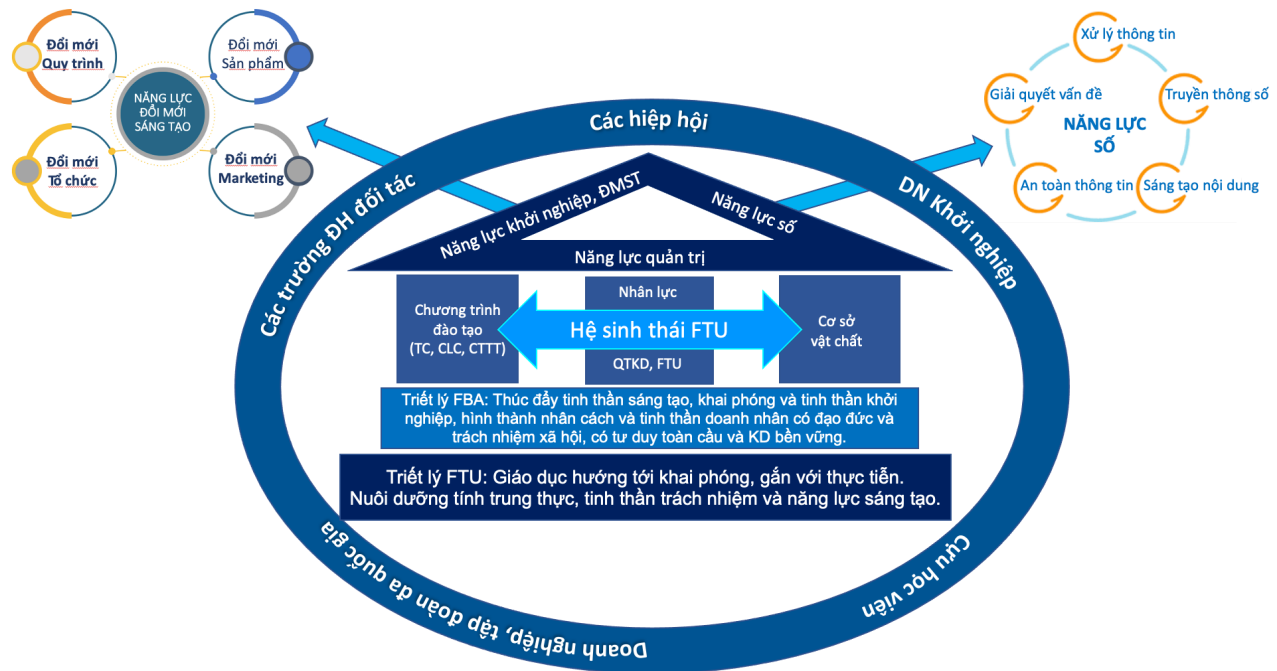
(Kèm theo Quyết định số: 3218/QĐ-ĐHNT ngày 15/08/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương)

HÀ NỘI – NĂM 2025

I. MÔ TẢ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu chương trình:

Chương trình đào tạo trình độ Đại học Định hướng nghề nghiệp quốc tế (ĐHNNT) Quản trị khách sạn là chương trình theo định hướng ứng dụng được giảng dạy bằng tiếng Anh. Chương trình được xây dựng dựa trên triết lý giáo dục của Trường Đại học Ngoại thương, triết lý đào tạo của Khoa Quản trị Kinh doanh được mô tả trong mô hình đào tạo chung của Khoa như hình 1.1 dưới đây

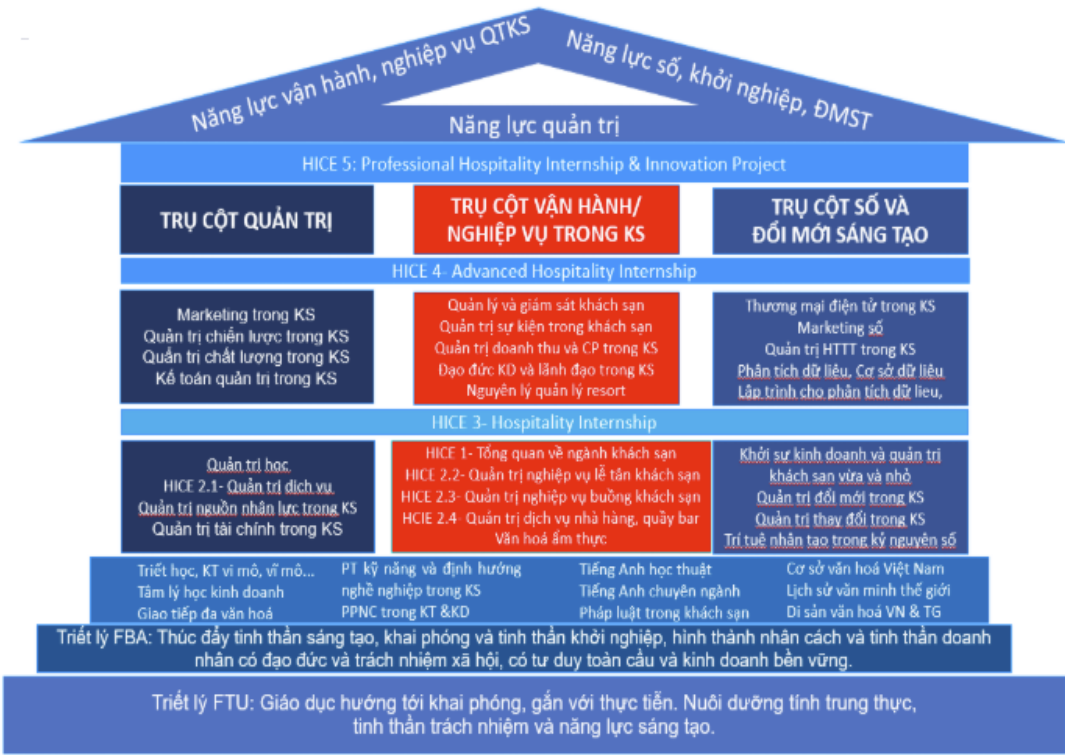


Hình 1.1 Hệ sinh thái trường đại học Ngoại Thương

Chương trình ĐHNNT Quản trị khách sạn là một chương trình được xây dựng dựa trên chương trình đào tạo của các trường đại học danh tiếng trên thế giới như Đại học Northern Arizona (Hoa Kỳ), Đại học Niagara (Hoa Kỳ), Đại học Blue Mountains (Australia), Đại học Griffith (Australia), Đại học Southern Cross University (Australia), Đại học Leeds Beckett (Anh quốc)... nhằm đào tạo sinh viên được chuẩn bị tốt về phẩm chất chính trị, có đạo đức nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn về quản trị khách sạn toàn diện, kỹ năng thực hành khách sạn cơ bản để tự học tập, làm việc độc lập, sáng tạo; sử dụng thành thạo tin học văn phòng và ngoại ngữ; vừa tinh thông nghiệp vụ, vừa có năng lực quản trị tốt đáp ứng yêu cầu cao của nghề nghiệp.

Chương trình được thiết kế một cách công phu và chuyên nghiệp trên cơ sở tham vấn chuyên gia hàng đầu về quản trị khách sạn và các chương trình đào tạo của các trường có thứ hạng cao về đào tạo quản trị khách sạn trên thế giới.

Phương pháp đào tạo của chương trình tiệm cận trình độ tiên tiến trên thế giới về quản trị khách sạn. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo có sự tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành từ chuyên gia hàng đầu về vận hành khách sạn tiêu chuẩn quốc tế. Chương trình giảng dạy sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh, có tính liên thông với các trường đào tạo chuyên ngành khách sạn uy tín hàng đầu thế giới. Đặc biệt, chương trình đào tạo định hướng thực hành, hỗ trợ sinh viên được thực tập tại khách sạn quốc tế 4-5 sao là các đối tác của nhà trường như Intercontinental Hanoi Landmark 72, JW Marriott, InterContinental Hanoi Westlake, Capella, Lotte Hotel, tập đoàn Ascott Limited,....



Hình 1.2. Mô hình đào tạo Chương trình Định hướng nghề nghiệp quốc tế ngành Quản trị Khách sạn

Ghi chú: HICE = Hospitality Industry Connection for Excellent

2. Thông tin chung về chương trình:

Đơn vị cấp bằng	Trường Đại học Ngoại thương
Đơn vị phụ trách chuyên môn của chương trình	Khoa Quản trị Kinh doanh (Faculty of Business Administration)
Tên ngành đào tạo	Quản trị khách sạn (Hospitality Management)

Mã số ngành	7810201
Tên chương trình đào tạo	Tên Tiếng Việt: Chương trình đào tạo trình độ đại học Quản trị khách sạn (Chương trình Định hướng nghề nghiệp quốc tế) Tên Tiếng Anh: Bachelor in Hospitality Management (International Career- Oriented Program)
Trình độ đào tạo	Đại học
Số lượng tín chỉ cần đạt được	136
Hình thức đào tạo	Chính quy
Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt, Tiếng Anh
Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá	04 năm
Thời gian ban hành CTĐT lần đầu tiên	2020
Năm rà soát, sửa đổi chương trình gần nhất	2023
Năm kiểm định chương trình đào tạo gần nhất	

3. Triết lý đào tạo:

Giáo dục hướng tới khai phóng; gắn với thực tiễn, nuôi dưỡng tính trung thực, tinh thần trách nhiệm và năng lực sáng tạo.

4. Mục tiêu đào tạo

4.1 Mục tiêu chung:

Mục tiêu chung của chương trình là cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao có thể đảm nhiệm các vị trí quản lý tại các khách sạn 4-5 sao tiêu chuẩn quốc tế.

4.2 Mục tiêu cụ thể:

PO1: Sinh viên am hiểu nền tảng văn hóa Việt Nam và thế giới;

PO2: Sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ khách sạn vững chắc theo chuẩn quốc tế;

PO3: Đào tạo được đội ngũ nhân sự có kiến thức và kỹ năng quản trị khách sạn hiện đại trong môi trường đa văn hóa, có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và lãnh đạo tốt;

PO4: Sinh viên có tinh thần trách nhiệm, chuyên nghiệp, sáng tạo, thấu hiểu khách hàng;

PO5: Phát triển tư duy phát hiện, giải quyết vấn đề của sinh viên và giúp sinh viên ứng biến với thay đổi trong môi trường quốc tế, có năng lực sáng tạo và khả năng học tập suốt đời.

5. Chuẩn đầu ra

5.1. Về kiến thức

PLO1: Vận dụng kiến thức nền tảng về khoa học chính trị, khoa học xã hội và nhân văn để học tập và làm việc.

PLO2: Vận dụng được các kiến thức nghề nghiệp trong vận hành khách sạn như kiến thức về buồng phòng, lễ tân, nhà hàng, ẩm thực và dịch vụ khách hàng;

PLO3: Phân tích được các kiến thức nền tảng về quản trị để đưa ra các quyết định trong môi trường kinh doanh khách sạn;

PI1: Phân tích và ra quyết định tài chính phù hợp trong doanh nghiệp khách sạn;

PI2: Phân tích các tình huống để giải quyết các vấn đề về quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn;

PI3: Phân tích và đánh giá hiệu quả các kênh phân phối dịch vụ khách sạn;

PI4: Đánh giá hiện trạng của doanh nghiệp khách sạn một cách hệ thống dựa trên các mô hình lý thuyết khoa học và đề xuất các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề thực tiễn.

5.2. Về kỹ năng

PLO4: Có kỹ năng Giao tiếp hiệu quả và kỹ năng phục vụ khách hàng trong khách sạn

PLO5: Có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng lãnh đạo trong khách sạn

PLO6: Có kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý khiếu nại và ra quyết định trong kinh doanh khách sạn

PLO7: Có kỹ năng sử dụng hai ngoại ngữ trong môi trường quản trị khách sạn; sử dụng thông thạo tiếng Anh (tương đương Bậc 5/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

PLO8: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và phần mềm chuyên ngành, năng lực số, đáp ứng yêu cầu trong quản trị và vận hành khách sạn: Mức 5/8 về mức độ thành thạo các miền năng lực (khai thác dữ liệu và thông tin; giao tiếp và hợp tác trong môi trường số; sáng tạo nội dung số; an toàn và mức 4/8 đối với miền năng lực về ứng dụng trí tuệ nhân tạo của Khung năng lực số theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thành thạo tin học văn phòng (theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

5.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO9: Có tinh thần hợp tác, chủ động trong công việc; Có khả năng học hỏi và phát triển, không ngừng sáng tạo, thích nghi với sự thay đổi; Có đạo đức, trách nhiệm cá nhân đối với công việc, tổ chức và cộng đồng.

5.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Mục tiêu đào tạo				
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
PLO1	X				
PLO2	X				
PLO3		X	X		
PLO4		X	X		
PLO5		X	X	X	X
PLO6		X	X	X	X
PLO7		X	X	X	X
PLO8		X		X	X
PLO9		X		X	X

5.5 Đối sánh và tham chiếu bên ngoài/nội bộ:

Các chương trình đối sánh:

- CTĐT cử nhân Quản trị khách sạn và Nhà hàng của trường Đại học Northern Arizona (Hoa Kỳ)
- CTĐT cử nhân Quản trị khách sạn và du lịch quốc tế của trường Đại học Griffith (Úc)
- CTĐT Cử nhân ngành Quản trị du lịch khách sạn Vatel tại Trường Quản lý nhà hàng khách sạn Vatel Bordeaux (Pháp)
- CTĐT cử nhân ngành Khách sạn cao cấp tại Trường Ferrières (Pháp)
- CTĐT cử nhân ngành Quản trị Du lịch khách sạn Trường Excelia Tourism & Hospitality school (Pháp)
- CTĐT cử nhân Chất lượng cao Chuyên ngành Nhà hàng- khách sạn của Trường Đại học Tôn Đức Thắng (giảng dạy 100% bằng tiếng Anh)

6. Cơ hội việc làm và khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

6.1. Cơ hội việc làm

Sinh viên có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Các vị trí chuyên viên, giám sát, quản lý các bộ phận chuyên môn (lễ tân, buồng phòng, ẩm thực, chăm sóc khách hàng,...) hoặc các phòng ban chức năng

(marketing, bán hàng, tổ chức sự kiện, PR,...) tại các khách sạn 4-5 sao tiêu chuẩn quốc tế.

- Chuyên viên quản lý ngành dịch vụ khách sạn trong các cơ quan nhà nước.
- Khởi nghiệp trong lĩnh vực khách sạn.

6.2. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

- Học các chương trình sau đại học về Quản trị khách sạn hoặc Quản trị kinh doanh tại các trường/viện trong và ngoài nước
- Khả năng tự học suốt đời
- Tham gia các dự án trong ngành khách sạn

7. Tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

7.1. Tuyển sinh: Theo quy định hiện hành của trường Đại học Ngoại thương.

7.2. Quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được đào tạo theo hình thức chính quy theo Quyết định số 3188/QĐ-ĐHNT ngày 21/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương về quy chế đào tạo trình độ đại học và Quyết định số 2836/QĐ-ĐHNT ngày 19/08/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương về việc sửa đổi, bổ sung quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành theo Quyết định số 3188/QĐ-ĐHNT. Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ trong đó có 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại trường và 1 học kỳ hoàn thành khóa luận tốt nghiệp. Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quyết định số 3188/QĐ-ĐHNT ngày 21/12/2021 và Quyết định số 2836/QĐ-ĐHNT ngày 19/08/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương.

8. Phương pháp giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá

8.1. Phương pháp giảng dạy

- Sinh viên được đào tạo hướng đến sự phát triển toàn diện. Ngoài các kiến thức chuyên sâu về quản trị khách sạn, sinh viên được tăng cường các hoạt động đào tạo định hướng nghề nghiệp, phát triển kỹ năng mềm nhằm giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng và thái độ.
- Đào tạo gắn kết lý thuyết với thực hành: Với thế mạnh vốn có của trường Đại học Ngoại thương trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực kinh doanh và quản trị kinh doanh và trong việc kết nối mạng lưới các Hiệp hội, các doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh toàn cầu, sinh viên theo học Chương trình Chất lượng cao Quản trị khách sạn giảng dạy bằng tiếng Anh sẽ thường xuyên được đi khảo sát và tham quan thực tiễn tại các doanh nghiệp, tổ chức, các cơ sở

lưu trú, các khách sạn, các khu nghỉ dưỡng, các cơ sở kinh doanh nhà hàng, các tổ hợp chung cư, các phức hợp giải trí... tại Việt Nam. Phần thực hành nghề nghiệp Quản trị khách sạn được thực hiện thông qua 4 môn học nghiệp vụ (5 tín chỉ/môn).

Ngoài ra, sinh viên còn được tham gia 3 kỳ thực tập.

+ Năm thứ hai: Sinh viên được học tập và cấp chứng chỉ khi hoàn thành xong 4 học phần thực hành.

+ Năm thứ ba: Thực tập giữa khóa và thực hiện viết báo cáo thực tập giữa khóa

+ Năm thứ tư: Thực hiện Khóa luận tốt nghiệp – Dự án sáng tạo

8.2. Phương pháp học tập

- Sinh viên học tập chủ động: tự xây dựng cho mình một tiến độ học tập riêng phù hợp, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự đọc tài liệu, phản biện, làm việc nhóm,
- Sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành và thái độ thực tiễn trong nghề nghiệp; học phong cách độc lập, sáng tạo, linh hoạt trong nhận thức và hành động;
- Sinh viên kết hợp việc sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại, khả năng ngoại ngữ, tin học để hỗ trợ học tập.

8.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Sinh viên được đánh giá theo thang điểm 10, quy đổi theo thang điểm chữ A, B, C, D, F theo Quyết định số 3188/QĐ-ĐHNT ngày 21/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương về quy chế đào tạo trình độ đại học và Quyết định số 2836/QĐ-ĐHNT ngày 19/08/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương về việc sửa đổi, bổ sung quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành theo Quyết định số 3188/QĐ-ĐHNT.

- Đánh giá thái độ của sinh viên thông qua hình thức Đánh giá rèn luyện thực hiện theo đơn vị lớp hành chính, định kỳ 01 lần vào cuối mỗi học kỳ và 01 lần vào cuối khóa học.
- Đánh giá mức độ hoàn thành học phần trên cơ sở tổng hợp kết quả đánh giá quá trình (như đánh giá chuyên cần) và đánh giá tổng kết (như kiểm tra học phần).
- Việc đánh giá quá trình được thực hiện trên cơ sở đánh giá tỷ lệ số buổi đi học, mức độ tích cực tham gia vào giờ học, mức độ hoàn thành bài tập. Việc đánh giá tổng kết được thực hiện nhằm xác định kết quả học tập, mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần sau một quá trình hoặc khi kết thúc học phần.

Các hình thức, phương pháp và tiêu chí kiểm tra, đánh giá căn cứ Quy chế kiểm tra, đánh giá học phần tại trường Đại học Ngoại thương. Hình thức, nội dung kiểm tra, đánh giá được quy định riêng cho từng học phần tại Đề cương chi tiết học phần.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. **Cấu trúc chương trình:** Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **136 tín chỉ** (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng), trong đó:

	Số tín chỉ	Tỷ trọng
1. Kiến thức giáo dục đại cương	28	
- Bắt buộc	25	21%
- Tự chọn	3	
Ngoại ngữ	15	
- Bắt buộc	12	11%
- Tự chọn	3	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	71	54%
2.1 Kiến thức cơ sở khối ngành/ngành	18	
2.2 Kiến thức ngành	26	
- Bắt buộc	26	
- Tự chọn	0	
2.3 Kiến thức chuyên ngành	30	
- Bắt buộc	15	
- Tự chọn	15	
3. Thực tập giữa khoá	10	7%
4. Học phần tốt nghiệp	9	7%

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Tên học phần tiếng Việt (tiếng Anh)	Mã học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời gian ¹				Học phần tiên quyết
				Trên lớp		Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế (3)	Tự học có hướn g dẫn (4)	
				Lý thuyế t (1)	Thực hành, Thảo luận (2)			
1	Kiến thức giáo dục đại cương		28					
1.1	Lý luận chính trị (Các học phần theo quy định của Bộ GD&ĐT)		11					
1.1.1	Bắt buộc							
1	Triết học Mác - Lênin (Marxist – Leninist Philosophy)	TRIH114	3	27	18	30	75	KHÔNG
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Marxist – Leninist Political Economy)	TRIH115	2	21	9	15	55	KHÔNG
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)	TRIH104	2	21	9	13,5	56,5	TRIH114 TRIH115
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	TRIH116	2	21	9	15	55	TRIH114 TRIH115
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	TRIH117	2	21	9	15	55	TRIH114 TRIH115

	<i>(History of the Communist Party of Vietnam)</i>							
1.2	<i>Khoa học xã hội, Nhân văn - Nghệ thuật, Toán - Tin học</i>							
1.2.1	<i>Bắt buộc</i>		14					
6	Pháp luật trong khách sạn <i>(Law in Hospitality)</i>	PLUE249	2	21	9	15	55	KHÔNG
7	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Digital Technology and AI Applications)	TINE210	3	30	0	30	90	KHÔNG
8	Phát triển kỹ năng và định hướng nghề nghiệp trong khách sạn <i>(Skills Development and Career Orientation in Hospitality)</i>	QKSE201	3	30	15	25	80	KHÔNG
9	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh <i>(Research methodology in economics and business)</i>	KTEE206	3	45	0	22.5	82.5	KHÔNG
10	Tư duy thiết kế và đổi mới sáng tạo <i>(Design Thinking and Innovation)</i>	DTIE100	3	30	15	15	90	KHÔNG

1.2.2	Tự chọn (SV chọn 1 môn)		3					
11	Giao tiếp đa văn hoá (Intercultural Communication)	TANE112	3	30	15	25	80	KHÔNG
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam (Vietnamese Culture)	NGOE101	3	30	15	25	80	KHÔNG
13	Lịch sử văn minh thế giới (Word Civilization History)	QKSE204	3	30	15	25	80	KHÔNG
14	Di sản văn hoá Việt Nam và thế giới (Cultural Heritage)	QKSE203	3	30	15	25	80	KHÔNG
15	Trí tuệ cảm xúc trong kinh doanh (Emotional Intelligence for Business)	QKSE206	3	30	15	25	80	KHÔNG
1.3	Ngoại ngữ		15					
1.3.1	Bắt buộc		12					
16	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao) English for Specific Purpose 1 (Advanced Business English)	ESP111	3	30	30	0	90	KHÔNG
17	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Giao tiếp kinh doanh)	ESP121	3	30	30	0	90	ESP111

	English for Specific Purpose 2 (Business Communication)							
18	Tiếng Anh chuyên ngành 3 (Quản trị khách sạn) English for Specific Purpose 3 (Hospitality Management)	ESP236	3	30	30	0	90	ESP121
19	Tiếng Anh chuyên ngành 5 (Diễn thuyết trước công chúng) English for Specific Purpose 5 (Public Speaking)	ESP451	3	30	30	0	90	ESP236
*	Ngoại ngữ 2							
1.3.2	Tự chọn		3					
20	Tiếng Anh chuyên ngành 4 (Thư tín thương mại) English for Specific Purpose 4 (Business Correspondence)	ESP341	3	30	30	0	90	ESP236
21	Tiếng Anh chuyên ngành 4 (Hợp đồng) English for Specific Purpose 4 (Contract)	ESP342	3	30	30	0	90	ESP236
1.4	Giáo dục thể chất							
1.5	Giáo dục quốc phòng, an ninh							

2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
2.1	Kiến thức cơ sở khối ngành/cơ sở ngành			18					
2.1.1	Bắt buộc								
22	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	KTEE201	3	45	0	22.5	82.5	KHÔNG	
23	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	KTEE203	3	45	0	22.5	82.5	KHÔNG	
24	HICE 1- Tổng quan về ngành khách sạn (Introduction to Hospitality Industry)	QKSE202	3	30	15	25	80	KHÔNG	
25	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	KETE201	3	30	15	25	80	KHÔNG	
26	Quản trị học (Fundamentals of Management)	QTRE303	3	30	15	25	80	KHÔNG	
27	Thống kê và phân tích dữ liệu ứng dụng (Applied statistics and data analysis)	QKSE309	3	30	15	22.5	82.5	KHÔNG	
2.2	Kiến thức ngành			26					
2.2.1	Bắt buộc								
28	HICE 2.1- Quản trị dịch vụ (Service Management Module 1: Quản trị dịch vụ) (Service Management)	QKSE301	5	45	30	60	115	QKSE202	

	Module 2: Dịch vụ khách hàng (Customer Service Skills)							
29	HICE 2.2- Quản trị nghiệp vụ buồng khách sạn (Housekeeping Management Module 1: Nghiệp vụ buồng phòng 1 (Housekeeping 1) Module 2: Nghiệp vụ buồng phòng 2 (Housekeeping 2)	QKSE303	5	35	90	45	80	QKSE202
30	HICE 2.3- Quản trị dịch vụ nhà hàng và quầy bar (Restaurant and Bar Service Management) Module 1: Dịch vụ nhà hàng và quầy bar 1 (Restaurant and Bar service 1) Module 2: Dịch vụ nhà hàng và quầy bar 2 (Restaurant and Bar service 2)	QKSE304	5	35	90	45	80	QKSE202
31	HICE 2.4- Quản trị nghiệp vụ lễ tân khách sạn (Hotel Front Office Management)	QKSE302	5	35	90	45	80	QKSE202

	Module 1: Nghiệp vụ lễ tân và Đặt phòng (Reception and Reservations) Module 2: Quầy thông tin và Hỗ trợ khách hàng (Concierge and Guest Services)							
32	Văn hoá Ẩm thực (Food Culture)	QKSE307	3	30	15	25	80	QKSE202
33	Quản trị bán hàng trong khách sạn (Sales Management in Hospitality)	QKSE310	3	30	15	25	80	QKSE202
2.3	Kiến thức chuyên ngành		30					
2.3.1	Bắt buộc		15					
34	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn (Human Resource Management in Hospitality)	QKSE401	3	30	15	25	80	QKSE202
35	Quản trị tài chính trong khách sạn (Financial Management in Hospitality)	QKSE402	3	30	15	25	80	KETE201
36	Quản trị sự kiện trong khách sạn (Event Management in Hospitality)	QKSE403	3	30	15	25	80	QKSE202
37	Marketing trong khách sạn	QKSE404	3	30	15	25	80	QKSE202

	(Marketing in Hospitality)							
38	Quản trị chiến lược trong khách sạn (Strategic Management in Hospitality)	QKSE405	3	30	15	25	80	QKSE202
2.3.2	Kiến thức tự chọn (Sv chọn 5 môn)		15					
39	Nghiên cứu tâm lý và hành vi của khách hàng trong khách sạn (Psychology and Consumer Insight in Hospitality)	QKSE501	3	30	15	25	80	QKSE202
40	Quản trị chất lượng trong khách sạn (Quality Management in Hospitality)	QKSE502	3	30	15	25	80	QKSE202
41	Khởi sự kinh doanh và Quản trị khách sạn vừa và nhỏ (New Venture and SME Management in Hospitality)	QKSE503	3	30	15	25	80	QKSE202
42	Nguyên lý quản lý resort (Principles of Resort Management)	QKSE504	3	30	15	25	80	QKSE202

43	Marketing số trong khách sạn (Digital Marketing in Hospitality)	QKSE505	3	30	15	25	80	QKSE202
44	Quản trị doanh thu và chi phí trong khách sạn (Revenue Management and Cost Control in Hospitality)	QKSE507	3	30	15	25	80	QKSE202
45	Đạo đức kinh doanh và lãnh đạo trong khách sạn (Business Ethics and Leadership in Hospitality)	QKSE508	3	30	15	25	80	QKSE202
46	Quản trị đổi mới sáng tạo trong khách sạn (Innovation Management in Hospitality)	QKSE509	3	30	15	25	80	QKSE202
47	Quản trị bền vững trong khách sạn (Sustainable Management in Hospitality)	QKSE205	3	30	15	25	80	KHÔNG
48	Quản trị thay đổi trong khách sạn (Change Management in Hospitality)	QKSE510	3	30	15	25	80	QKSE202
49	Kế toán quản trị trong khách sạn	QKSE511	3	15	30	50	55	QKSE202

	(Managerial Accounting in Hospitality)							
50	Thương mại điện tử trong khách sạn (E-Commerce in Hospitality)	QKSE512	3	30	15	25	80	QKSE202
51	Quản trị hệ thống thông tin trong khách sạn (Managing Information System in Hospitality)	QKSE513	3	30	15	25	80	QKSE202
52	Quản trị sản xuất và tác nghiệp trong khách sạn (Operations Management in Hospitality)	QKSE514	3	30	15	25	80	QKSE202
53	Quản lý và giám sát khách sạn (Hotel Supervision and Management)	QKSE407	3	30	15	25	80	QKSE202
54	Quản trị cơ sở vật chất khách sạn (Hospitality Facilities Management)	QKSE408	3	27	18	25	80	QKSE202
55	Cơ sở dữ liệu (Data Management)	TINE313	3	30	15	25	80	KHÔNG
56	Lập trình cho Phân tích dữ liệu và tính toán khoa học (Programming for Data Analysis)	TINE314	3	30	15	25	80	KHÔNG

	and Scientific Computing)							
3	Thực tập giữa khóa							
57	HICE 3- Thực tập quản trị khách sạn (Hospitality Internship)	QKSE308	5	15	60	100	75	
58	HICE 4- Thực tập quản trị khách sạn nâng cao (Advanced Hospitality Internship)	QKSE409	5	15	60	100	75	
4	Học phần tốt nghiệp							
59	HICE 5- Thực tập quản trị khách sạn chuyên nghiệp và Dự án sáng tạo (Professional Hospitality Internship & Innovation Project)	QKSE532	9	15	60	270	105	

*** HICE= Hospitality Industry Connection for Excellent**

** Các học phần ngoại ngữ 2 (sử dụng một trong các thứ tiếng: tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Nhật) tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Sinh viên chương trình ĐHNQT QTKS phải tích lũy các học phần này nhằm đạt được chuẩn đầu ra theo quy định. Những học phần này không tính vào số tín chỉ của chương trình nhưng được xem như là điều kiện cần để công nhận tốt nghiệp.*

3. Ma trận kĩ năng - đóng góp của từng học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	MÃ HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA											
		PLO1	PLO2	PLO3				PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
				PI1	PI2	PI3	PI4						
1	TRIH114	3								1			2
2	TRIH115	3,A								1			2
3	TRIH104	3,A								1			2
4	TRIH116	3								1			2
5	TRIH117	3								1			2
6	PLUE249	2								2			2
7	TINE210	2								2		3,A	2
8	QKSE201	2						3	3,A	2			3
9	KTEE206	2								2		2	2
10	DTIE100		2						2	2			3
11	TANE112	2						2	2				2
12	NGOE101	2						2	2				2
13	QKSE204	2						2	2				2
14	QKSE203	2						2	2				2
15	QKSE206	2						2	2				2
16	ESP111	1						2			3		2
17	ESP121	1						2			3		2
18	ESP236		2					2	2	2	3,A		2
19	ESP451	1						2	2	2	3,A		2
20	ESP341	1	1					2		2	3		2
21	ESP342	1	1					2		2	3		2
22	KTEE201		2							2			2
23	KTEE203		2							2			2
24	QKSE202		2						2	2			2

25	KETE201		2						2			2
26	QTRE303		2			3		2	2			2
27	QKSE309		2						2		2	2
28	QKSE301		3				2	2	3,A			3
29	QKSE303		3,A				2	2	2			3
30	QKSE304		3,A				2	2	2			3
31	QKSE302		3,A				2	2	2			3
32	QKSE307		3				2	2	2			2
33	QKSE310				3,A		2	2	2			3
34	QKSE401			3,A			2	2	2			3
35	QKSE402			3,A				2	2			2
36	QKSE403					3		2	2			3
37	QKSE404					3		2	2			2
38	QKSE405					3	2	2	2			2
39	QKSE501			2				2	2			2
40	QKSE502				2		2	2	2			2
41	QKSE503					2		2	2			2
42	QKSE504			2			2	2	2			2
43	QKSE505				2			2	2			2
44	QKSE507			2		2		2	2			2
45	QKSE508			2				2	2			3
46	QKSE509					2		2	2			2
47	QKSE205					2		2	2			2
48	QKSE510					2		2	2			2
49	QKSE511			2				2	2			2
50	QKSE512			2					2		2	2
51	QKSE513				2				2		2	2

52	QKSE514						2		2	2			2
53	QKSE407						2		2	2			2
54	QKSE408						2		2	2			2
55	TINE313						2			2		2	2
56	TINE314						2			2		2	2
57	QKSE308		3				3,A	3,A	2	2	2	2	3,A
58	QKSE409		3				3,A	3,A	3	3	3	3	3,A
59	QKSE532		3				3,A	3,A	3	3	3	3	3,A

VIỆN TRƯỞNG/TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)

PGS,TS Lê Thái Phong

